

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 16-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Dung.
2. Bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Minh T, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1990 tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 67C, khu 6, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc K và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, có mặt.

*** Bị hại:** Bà **Khương Thị S**, sinh năm 1952; địa chỉ: tổ 10, khu 2, phường TV, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (bà S đã chết ngày 28/9/2023).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm: 1978; địa chỉ: địa chỉ: tổ 5, khu 1, phường TV, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Chị **Nguyễn Thị O**, sinh năm: 1979; địa chỉ: tổ 3, khu N, phường NK, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Anh **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1981; địa chỉ: tổ 10, khu 2, phường TV, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Chị **Đỗ Thị Thanh L**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 26 phút, ngày 27/9/2023, Phạm Minh T (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát (BKS) 14Y1-172.01 hướng từ thành phố H đi thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Khi đi đến Km83+100 QL18 thuộc khu 2, phường TV, thành phố U, đoạn đường này bằng phẳng, trải nhựa apphan, tầm nhìn không bị che khuất và là khu vực đông dân cư, T đi ở phần đường, làn đường phía trong bên phải theo chiều xe di chuyển, T quan sát thấy bà Khương Thị S đang đi bộ sang đường. Do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có người đi bộ qua đường, đi qua khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm và khu vực đông dân cư nên xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào người bà S. Hậu quả: T và bà S bị thương tích phải đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí, đến ngày 28/9/2023, bà S tử vong; xe mô tô bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: xảy ra tại Km 83+100 thuộc khu 2, phường TV, thành phố U, là đoạn đường hai chiều trong khu vực đông dân cư, giữa đường có vạch sơn màu vàng liền song song chia đôi hai chiều đường, bề mặt đường rộng 14 m, xác định theo hướng thị xã Q đi thị xã Đ. Tại hiện trường để lại 1 vết cày xước dài 24,3 m; 2 đám máu kích thước lần lượt là (1,5x1,2) m và (0,4x0,3) m; 1 xe mô tô BKS 14Y1-172.01 nằm đổ, đầu xe hướng về phía thị xã Q, đuôi xe hướng thị xã Đ. Điểm mốc chuẩn của hiện trường xác định là chân cột Km83+100. Mở rộng hiện trường theo hướng thị xã Q đi thị xã Đ có “Biển báo bắt đầu khu vực đông dân cư”.

Biên bản dựng lại hiện trường thể hiện: dựng lại theo hướng thị xã Q đi thị xã Đ. Mô phỏng theo biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: 1 vết cày trượt xước dài 24,3 m từ mặt đường lên vỉa hè, điểm đầu của vết cách mép chuẩn là 1,35 m, điểm cuối của vết là tâm trục xe mô tô; đám máu (1) trên mặt đường kích thước (1,5x2) m, tâm đám máu cách điểm đầu của vết cày trượt xước và cách mép chuẩn là 4,5 m và 3,15 m; đám máu (2) trên vỉa hè kích thước (0,4x0,3) m, tâm đám máu cách mép chuẩn và cách tâm đám máu (1) là 1,3 m và 12,4 m; xe mô tô BKS 14Y1-172.01 nằm đổ nghiêng bên phải hướng thị xã Đ đi thị xã Q, đầu xe quay hướng thị xã Q, đuôi xe quay hướng thị xã Đ, đo vị trí tâm trục lốp trước xe cách mép đường chuẩn và mép vỉa hè là 8 cm và 0,3 m, tâm trục lốp sau xe mô tô nằm ngoài mép đường chuẩn và cách mép đường chuẩn 20 cm. Tiến hành mở rộng hiện trường về phía đường đi thành phố H 400 m có biển báo nguy hiểm trẻ em qua đường, 800 m có biển báo khu vực đông dân cư.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô Honda Lead BKS 14Y1-172.01 thể hiện: Góc bên phải ốp đèn chiếu sáng trước và nhựa ốp đầu xe bị mài trượt trong diện

(10x22) cm, đầu tay lái bên phải mài trượt kim loại, vỡ gương chiếu hậu bên trái; nhựa ốp đầu xe góc bên trái bị vỡ nứt, mặt ngoài cánh yếm phía trước bên phải bị mài trượt nhựa hướng từ trước về sau trong diện (60x15) cm; gãy vỡ toàn bộ nhựa ốp cạnh sườn, bàn đạp chân phía trước bên phải; tấm ốp bảo vệ ống xả bị mài trượt bung bật ốc cố định, phía trước mặt ngoài nhựa ốp sườn xe bên phải bị mài trượt trong diện (12x22) cm.

Tại Bản kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 873/KLGĐTT-TTPY ngày 30/10/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh: Bà S tử vong do chấn thương sọ não kín vỡ xương chẩm, tụ máu ngoài màng cứng, chảy máu khoang dưới nhện, dập não, phù não, chèn ép não + chấn thương ngực kín gãy xương đòn và 5 xương sườn phải + gãy hở độ II 1/3 giữa 2 xương cẳng chân phải.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 05/KLTTCT-TTPY ngày 05/01/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh: T bị thương tích 47%, các tổn thương do tác động va chạm trực tiếp với vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 75/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ công an kết luận: hệ thống phanh, hệ thống lái và đèn, còi của xe mô tô BKS 14Y1-172.01 đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 09/CT-VKSUB ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/4/2024) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Phạm Minh T cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Minh T 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Minh T.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại (chị Nguyễn Thị Y) không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh của bị cáo:

Xét thấy: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh khám nghiệm hiện trường; phù hợp với các Biên bản khám nghiệm phương tiện, các Bản ảnh khám nghiệm phương tiện; phù hợp với Biên bản dựng lại hiện trường, Bản ảnh; phù hợp với dữ liệu điện tử (nội dung Video thu giữ từ hệ thống Camera do nhân dân lắp đặt tại nhà); phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 09 giờ 26 phút ngày 27/9/2023, tại khu vực Km83+100 Quốc lộ 18 thuộc khu 2, phường TV, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Minh T (có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 14Y1-172.01 hướng thành phố H đi thị xã Đ, do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có người đi bộ qua đường, đi qua khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm và khu vực đông dân cư đã đâm vào người bà Khương Thị S đang đi bộ sang đường làm bà S tử vong.

Hành vi của Phạm Minh T đã vi phạm khoản 1, 5, 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

...

5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư...

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường...”

Hành vi vi phạm trên của bị cáo Phạm Minh T đã gây hậu quả chết 1 người nên đã phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSUB ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Bị cáo Phạm Minh T là người đã qua đào tạo và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nhưng do điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có người đi bộ qua đường, đi qua khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm và khu vực đông dân cư đã đâm vào người bà Khương Thị S đang đi bộ sang đường làm bà S tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt:

[3.1] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội do lỗi vô ý; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặt khác quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Ngoài ra bị hại cũng có lỗi khi sang đường không đúng quy định (lỗi hỗn hợp). Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về hình phạt chính: xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để bị cáo có điều kiện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3.3] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung, tuy nhiên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về biện pháp ngăn chặn:* áp dụng Điều 123; Điều 124; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” đang được áp dụng đối với bị cáo Phạm Minh T.

[5] *Đánh giá về trách nhiệm dân sự:*

- Bị cáo Phạm Minh T đã bồi thường cho gia đình bà S số tiền 66.000.000 đồng. Gia đình bà S không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 14Y1-172.01, chị Đỗ Thị Thanh L có quan điểm tự khắc phục sửa chữa, không yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Đánh giá về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:*

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Minh T, đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 14Y1-172.01, màu sơn vàng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005916 do Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 08/6/2016; đây là tài sản riêng của chị Đỗ Thị Thanh L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đỗ Thị Thanh L; chị L đã nhận lại những tài sản trên, không có yêu cầu hay đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] *Đánh giá về án phí:* bị cáo Phạm Minh T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Đánh giá về quyền kháng cáo:* bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp luật, tội danh và hình phạt:

- *Căn cứ:* điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- *Tuyên bố:* bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- *Xử phạt:* bị cáo Phạm Minh T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/4/2024).

Giao bị cáo Phạm Minh T cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Minh

T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Phạm Minh T 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 220124006380 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 23/5/2016 mang tên Phạm Minh T (đã trả cho bị cáo T tại phiên tòa).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thành phố Uông Bí;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thịnh